

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh ngày: 01/6/1978;

Địa chỉ: TDP T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân T - Sinh ngày: 24/7/1978;

Địa chỉ: TDP T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hữu B - Sinh ngày: 18/7/2008 cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung là Lê Thị Kiều O - Sinh ngày 16/10/1999 hiện đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có yêu cầu.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận, phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị N và anh T đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000766 ngày 03 tháng 10 năm 2024. Chị N được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố. Sông Công;
- CCTHADS thành phố. Sông Công;
- UBND phường Phố Cò, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

